TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 993/2024/HS-PT
Ngày: 23 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh

Ông Cao Văn Tám

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 746/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Xuân T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 328/2024/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Xuân T, sinh năm 1980 tại: tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú: Xóm G, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Phòng trọ số 1, nhà T, số C khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Xuân N (chết) và bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Kiều Thị T1; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: không;

- Tiền án: Bản án số 53/2010/HSST ngày 25/6/2010, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 10/11/2012, chưa thực hiện hình phạt bổ sung;

- Nhân thân:

+ Bản án số 16/HSST ngày 28/7/2000, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", ngày 22/10/2000 chấp hành xong hình phạt tù và án phí;

+ Bản án số 223/2012/HSST ngày 17/7/2012, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp với hình phạt của bản án số 53/2010/HSST ngày 25/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc,

tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", buộc Phạm Xuân T phải chấp hành 08 tháng tù; ngày 10/11/2012 đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí;

+ Bản án số 127/2024/HS-ST ngày 24/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng".

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/12/2022 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Nguyễn Thị Yến N1 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo Dương Văn Q không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 07/12/2022, tại trước nhà số F P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T phát hiện Dương Văn Q điều khiển xe gắn máy biển số 61S3-0238 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, thu giữ tại móc treo bên trái xe máy Q điều khiển 01 túi nylon màu đỏ có in chữ Fashion Len Trà M, bên trong có 01 áo mưa chứa 01 túi nylon bên trong có 02 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 707,28 gam, loại Heroine, Q khai nhận số ma túy trên nhận từ Phạm Xuân T với mục đích đem đi bán cho khách tên V, nên Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Cùng ngày, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Văn Q tại nhà không số, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng không thu giữ vật chứng của vụ án.

Mở rộng điều tra, Công an kiểm tra hành chính phòng trọ số 1, nhà T, số C Khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Phạm Xuân T giao nộp 01 thùng giấy carton màu nâu bên trong có 01 khối hình chữ nhật được quấn băng keo màu đen có 02 gói giấy màu vàng chứa bột màu trắng là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 710,75 gam, loại Heroine, nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy nêu trên. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 xe máy biển số 72F1- 253.72 và 03 điện thoại di động. Cùng ngày, Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở như trên của Phạm Xuân T thu giữ: tại vị trí trên gác 01 túi vải màu đỏ bên trong có 01 túi nylon màu trắng chứa:

- 01 túi nylon màu đen bên trong có 01 gói giấy bạc bọc 01 hộp giấy có in chữ THAI ARUS 380 bên trong có 44 viên đạn kim loại màu vàng;

- 01 hộp nhựa màu đen có in chữ KUZEY, bên trong có 01 khẩu súng ngắn màu đen xám có in chữ "K4YKZG1YS01-2104993", 01 hộp tiếp đạn kim loại màu đen và 01 gói giấy màu trắng bên trong có 06 viên đạn kim loại màu vàng.

Khoảng 19 giờ 05 phút ngày 07/12/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T phát hiện Trương Ngọc V tại trước khách sạn H1, địa chỉ: E N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh điều khiển xe máy biển số 92N1-633.17, nên tiến hành kiểm tra và mời về trụ sở Công an P, quận T làm việc. Qua kiểm tra không phát hiện thu giữ ma túy. Đồng thời khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Ngọc V tại đại chỉ 55A đường A, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả không thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ đã được giám định, kết quả thể hiện tại các Bản kết luận giám định số 7264/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H (BL102).

Quá trình điều tra, Dương Văn Q khai nhận: Phạm Xuân T là bạn bè quen biết từ trước, qua nói chuyện Q biết T hoạt động mua bán ma túy nên thỏa thuận cùng T giao ma túy, Q sẽ được hưởng lợi 3.000.000 đồng/01 bánh Heroine trong mỗi lần bán. Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/12/2022, khi Q đang ở quán M1 thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thì Trương Ngọc V gọi điện hỏi mua 02 cái (02 bánh Heroine) và yêu cầu giao tại khu vực đường H thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Q đồng ý. Sau đó, Q liên lạc với T nói có khách lấy 02 bánh ma túy loại Heroine, T đồng ý và kêu Q đợi. Một lúc sau, T sử dụng xe máy biển số 72F1-253.72 qua chỗ ở của Q và đưa qua cửa sổ túi nylon màu đỏ bên trong có 02 bánh ma túy loại Heroine. Sau khi nhận túi nylon có chứa ma túy, Q dùng áo mưa quấn quanh và bỏ vào túi nylon màu đỏ treo lên móc xe gắn máy đi giao cho V nhưng không gặp thì trên đường về bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Phạm Xuân T khai nhận: Số ma túy T giao cho Dương Văn Q vào ngày 07/12/2022 là do T lấy từ H (không rõ lai lịch). Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 07/12/2022, T đang ở phòng trọ số 1, nhà trọ H2, 3 KP N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì H đưa 01 túi nylon màu đỏ bên trong chứa ma túy; 01 túi nylon màu trắng bên trong có 01 hộp nhựa màu đen, bên trong hộp nhựa có 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen xám, tổng cộng 50 viên đạn màu vàng và 01 điện thoại di động, H nói T: "Trong mỗi gói giấy màu vàng có hai bánh Heroine, giữ điện thoại này khi nào có người gọi điện đến nói số lượng và địa điểm thì đi giao ma túy và nhận tiền về sẽ trả công 8.000.000 đồng; khẩu súng ngắn và 50 viên đạn thì cất giúp 1-2 ngày nữa qua lấy", T đồng ý. Sau khi nhận đồ (ma túy, súng, đạn) từ H, T đem cất giấu tại chỗ ở. Cùng ngày, T giao 02 bánh Heroine cho Q, trên đường về do sợ bị phát hiện nên T vứt bỏ điện thoại dọc đường và không nhớ vứt ở đoạn nào. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T cho Dương Văn Q và Phạm Xuân T nhận dạng và đối chất với nhau; kết quả Q và T nhận ra nhau. Lời khai của Q và T phù hợp với nhau về nội dung, thời gian, địa điểm giao nhận ma túy như nêu trên.

Trương Ngọc V trình bày: V quen biết Dương Văn Q cách đây khoảng 03 tháng. Chiều ngày 07/12/2022, V gọi điện thoại cho Q rủ đi uống rượu bia, Q đồng ý. Sau đó, V hẹn Q đến khu vực đường H, quận T rồi gọi cho V để tìm quán. Khi V đi đến khu vực Hoàng Hoa T2 đứng đợi nhưng không thấy Q đến nên V tiếp tục chạy xe lòng vòng để chờ, khi đi đến trước khách sạn H1, địa chỉ: E N, Phường A, quận T thì bị Công an mời về trụ sở Công an P, quận T làm việc. V không thừa

nhận đặt mua ma túy của Q như Q khai và không biết Q mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiến hành cho Dương Văn Q và Trương Ngọc V đối chất với nhau để làm rõ, tuy nhiên V từ chối không tham gia đối chất với Q. Qua kiểm tra và khám xét chỗ ở của V không phát hiện, thu giữ vật chứng liên quan đến ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T xác định chưa đủ căn cứ xử lý V, đồng thời, xét nghiệm ma túy đối với V cho kết quả âm tính nên đã giải tỏa cho về.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 328/2024/HS-ST ngày 10/7/2024 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 590/2024/TB-TA ngày 26/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 40, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân T tử hình về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại bản án số 127/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Q; Xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/7/2024 bị cáo Phạm Xuân T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Xuân T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử và người tham gia xét xử phúc thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xử bị cáo mức án tử hình là có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Người bào chữa không tranh luận về tội danh mà Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là gia đình có công cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng huy hiệu 65 năm tuổi Đảng, để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại

Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Bị cáo Phạm Xuân T và Dương Văn Q có mối quan hệ bạn bè quen biết từ trước, Q biết T mua bán ma túy nên Q thỏa thuận giúp T giao ma túy và hưởng lợi 3.000.000 đồng/01 bánh Heroin. Ngày 07/12/2022, đối tượng không rõ lai lịch giao 04 bánh ma túy có khối lượng 1.418,03 gam loại Heroin đến chỗ ở của bị cáo T tại phòng trọ số A nhà T số C khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/12/2022, có đối tượng V gọi điện liên hệ bị cáo Q hỏi mua 02 bánh Heroine và yêu cầu giao tại khu vực đường H thuộc quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo Q liên lạc với bị cáo T nói có khách lấy 02 bánh ma túy loại Heroine, T đồng ý và đưa 02 bánh ma túy có khối lượng 707,28 gam loại Heroin cho Q đem bán cho khách, khi đang trên đường giao ma túy thì bị cáo Q bị bắt giữ. Khi khám xét nơi ở của bị cáo T thu giữ gói ma túy là heroin, có khối lượng 710,75 gam.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác, gây ra hậu quả nặng nề cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo Q tham gia với vai trò đồng phạm, bị cáo T là người chủ mưu, cung cấp ma túy cho bị cáo Q đem đi giao. Số lượng ma túy mà bị cáo T phạm tội là 1.418,03 gam (trong đó hành vi cất giấu 710,75 gam và giao cho bị cáo Q 707,28 gam). Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "Tái phạm". Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhận định áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để tuyên xử mức hình phạt tử hình là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất mức độ hành

vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

I/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân T;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 328/2024/HS-ST ngày 10/7/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

1/Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 40, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân T tử hình. Tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại bản án số 127/2024/HS-ST ngày 24/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Phạm Xuân T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Q; Xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Xuân T phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM;
- TTG công an TP.HCM;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu (5) 17b (NThuy).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên